

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định bổ sung thời hạn nộp tiền bảo vệ,
phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 141/TTr-STC ngày 27 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định về thu và phân chia tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh nội dung quy định thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa như sau:

4. Thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh được thực hiện như sau:

a) Trong vòng 30 ngày (cả ngày nghỉ), kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan Tài chính (gọi tắt là Thông báo), các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm nộp 50% số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Thông báo.

b) Trong thời hạn 60 ngày tiếp theo (cả ngày nghỉ), các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm nộp 50% số tiền còn lại theo Thông báo.

c) Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Thông báo thì phải nộp thêm khoản tiền chậm nộp với mức theo quy định tại Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng